

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỞNG MẦM NON 23/11

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU, MỨC THU PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2023-2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức theo NQ 04/2023/NQ-HĐND	Mức thu thực hiện Năm học 2023-2024	Mức thu của trường Năm học 2023-2024	Ghi chú
			Mầm non	Mầm non	Mầm non	
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa					
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng	80.000	50.000 - 80.000	Anh văn : 80.000 Thể dục : 57.000 Vẽ : 50.000	
2	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	đồng/học sinh/tuần	500.000	170.000	170.000	Không bao gồm các khoản ăn sáng, ăn trưa, nước uống, ngoại khóa, ..
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú					
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	500.000	155.000	155.000	
2	Tiền phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	200.000	80.000	80.000	
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	400.000	230.000	230.000	
III	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh					
1	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu	đồng/học sinh/năm				
	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	38.000- 50.000	50.000	
	Học cụ - học liệu	đồng/học sinh/năm	450.000	Nhà trẻ: 50.000- 100.000; Mẫu giáo: 140.000 - 350.000	Nhà trẻ : 70.000 Mầm 3-4T : 122.000 Chồi 4-5T : 168.000 Lá 5-6T :174.000	
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	32.000	28.000 - 32.000	32.000	
3	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	20.000	6.000 -10.000	9.000	
4	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	20.000	6.000 - 10000	10.000	
5	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	65.000	30.000 - 65.000	40.000	
6	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/học sinh/tháng	50.000	50.000	30.000	
IV	Tiền học phí	Đội thông báo của huyện				

Hóc Môn, ngày tháng năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lý Mỹ Hương